

Bài 9: Trả Ỗn, Trả Oán



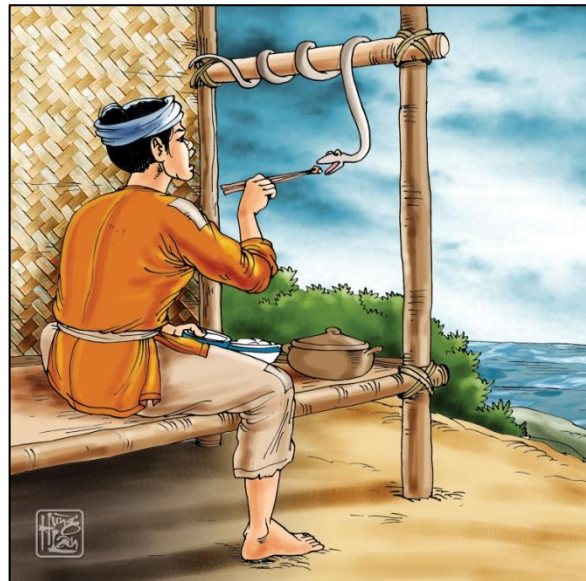
Ngày xưa có một đôi vợ chồng trẻ rất thương yêu nhau, chẳng may vợ bị ốm rồi chết. Từ lúc vợ chết, người chồng trở nên túng bấn hơn. Anh phải đi làm thuê. Chỉ mới làm được một ngày thì anh đã thấy nhọc mệt và bị chủ la mắng nhục nhã. Anh bỏ việc và quyết định làm nghề đi câu.

Sáng hôm sau, anh ra ngồi ở bờ sông câu cá, vừa thả cần câu xuống cá đã mắc mỗi ngày. Anh giật lên không phải con cá mà là con rắn nước. Anh gỡ con rắn quẳng xuống sông.

Xế trưa anh lại giật cần câu lên, vẫn là con rắn nước. Anh lại thả rắn xuống nước. Bỗng rắn nói:

- Tôi là con vua Thủy Tề. Thấy anh là người nhân hậu tôi muốn kết bạn với anh. Tôi sẽ giúp anh vượt qua cảnh nghèo.

Từ đó, anh với rắn trở thành đôi bạn.





Một hôm rần bảo:

- *Sắp có cơn bão lớn thổi qua. Nước sẽ dâng lụt cả vùng. Anh phải đóng bè mà tránh đi.*

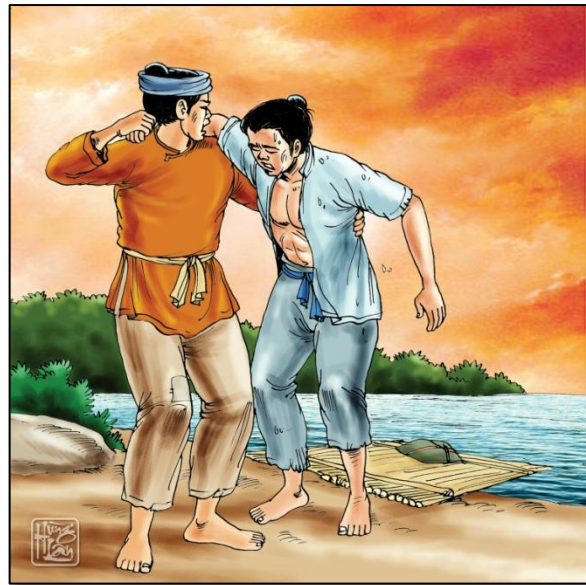
Bão đến, rồi bão qua nhưng nước vẫn chưa rút hẳn. Những con kiến, con chuột, con trăn đang lơ lờ chìm nổi trong nước. Rần trông thấy và nói với anh:

- *Hãy cứu những con vật kia.*

Và anh đã vớt những con vật đó lên bè.

Cùng lúc ấy thấy phía xa có một người bám vào mảnh ván sắp bị chìm, anh liền đẩy bè ra cứu.

Thế là người và vật đã thoát nạn. Các con vật thàn cảm ơn người và rần đã cứu chúng rồi đi về tổ của mình. Còn người kia xin ở lại làm em kết nghĩa.





Ngày tháng trôi qua, đến lúc con rắn nước trở về thủy cung, nó mời anh cùng đi theo. Ở thủy cung, vua Thủy Tề tặng anh cây đàn thần, khi gảy có thể làm cho giặc phải tan. Về đến nhà anh kể chuyện cho người em kết nghĩa nghe về cây đàn thần.

Một hôm, vì có việc nên anh phải đi xa. Không ngờ, ở nhà, người em kết nghĩa lấy trộm cây đàn rồi trốn đi.

Bấy giờ ngoài bờ cõi quân giặc đang quấy nhiễu. Nghe tin ấy, hấn vào xin vua cho mình lập công. Nhờ có chiếc đàn thần, hấn đã diệt được giặc. Lúc hấn thắng trận trở về, vua phong cho hấn làm tướng, lại định gả công chúa. Nhưng bỗng dung công chúa bị ốm nặng, rồi mất lửa, lại câm điếc.

Khi trở về anh chàng thấy cây đàn thần đã biến mất. Anh bèn đi khắp nơi tìm kiếm.

Một ngày kia, vào đến kinh đô, anh gặp đám quân lính đang dẹp đường cho quan đi. Trên kiệu hoa, thấy ông quan uy nghi chính là người em kết nghĩa, anh gọi réo lên. Kẻ bắt nạt ấy cũng nhận ra anh. Hấn giật mình, lập tức cho quân bắt trói và tống anh vào ngục.

Trong ngục âm u, anh bỗng nghe có tiếng hỏi:

- Sao anh bị giam vào đây? Chúng tôi là đàn kiến được anh cứu sống. Để chúng tôi đi báo chú Chuột và bác Trần tìm cách giúp anh.





Nghe đàn kiến báo tin, Trần liền nhả ra một viên ngọc và nói:

– *Ân nhân của chúng ta bị nạn. Chú Chuột hãy mang viên ngọc này đưa cho ân nhân, bảo rằng hãy mài ngọc cho công chúa uống thì sẽ khỏi bệnh.*

Sau khi anh nhận được viên ngọc quý, anh xin cai ngục vào cung để chữa bệnh cho công chúa. Cai ngục tâu lên vua. Nhà vua lo cho bệnh tình của công chúa nên bằng lòng cho anh vào cung.

Sau khi mài ngọc, anh đưa cho công chúa uống cạn. Lập tức đôi mắt lại sáng lên, tai lại thính và miệng nói năng như xưa. Nhà vua mừng quá, hỏi lai lịch anh. Anh thật thà kể hết. Nghe xong, nhà vua tức giận bèn sai quân lính đi bắt giam tên đại tướng bất nghĩa kia và tống vào ngục chờ ngày xét xử.

Sau đó nhà vua gả công chúa cho anh, và họ sống một cuộc đời hạnh phúc.



Chú Thích

Túng bản: *destitute, poor*

Nhân hậu: *kind, benevolent*

Quấy nhiễu: *disturb, making trouble*

Bất nhân: *inhumane*

Cai ngục: *prison guard*

Thật thà: *honestly*

Nhục nhã: *shameful*

Lờ đờ: *lethargic, sluggish*

Uy nghi: *imposing*

Ân nhân: *benefactor*

Lai lịch: *background*

Bất nghĩa: *disloyal*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Vì sao người chồng quyết định làm nghề đi cầu?

2. Khi gặp lại ở kinh đô, người em kết nghĩa đã đối xử với người anh như thế nào?

3. Các con vật đã cứu ân nhân mình bằng cách nào?

Ngữ Vựng

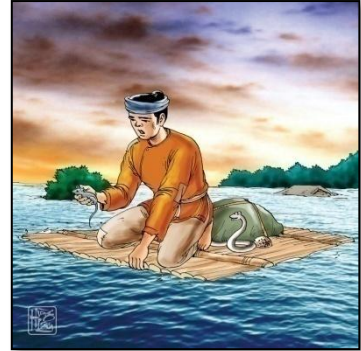
(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Chỉ mới làm được một ngày thì anh đã thấy nhọc mệt và bị chủ la mắng **nhục nhẽ**. Từ “**nhục nhẽ**” có nghĩa là:
 - Hãnh diện vì được coi trọng.
 - Mắc cỡ vì được khen.
 - Quá xấu hổ vì bị khinh khi.
2. Anh gỡ con rắn **quẳng** xuống sông. Từ “**quẳng**” có nghĩa là:
 - Bắt lấy.
 - Ném đi, vút đi.
 - Vót lên.
3. Những con kiến, con chuột, con trăn đang **lờ đờ** chìm nổi trong nước. Từ “**lờ đờ**” có nghĩa là:
 - Chậm, mệt, thiếu sống động.
 - Nhanh nhẹn, sống động.
 - Vùng vẫy.
4. Bảy giờ ngoài bờ cõi quân giặc đang **quấy nhiễu**. Từ “**quấy nhiễu**” có nghĩa là:
 - Đánh phá, gây hại thường xuyên.
 - Tập dượt binh lính.
 - Yên ổn, không có chuyện.
5. **Ân nhân** của chúng ta bị nạn. Từ “**ân nhân**” có nghĩa là:
 - Người bạn.
 - Người làm ơn, giúp đỡ.
 - Người thọ ơn, được giúp đỡ.
6. ...nhà vua tức giận bèn sai quân lính đi bắt giam tên đại tướng **bất nghĩa** kia... Từ “**bất nghĩa**” có nghĩa là:
 - Đạo đức.
 - Nhân hậu.
 - Trái với đạo đức và lẽ phải.

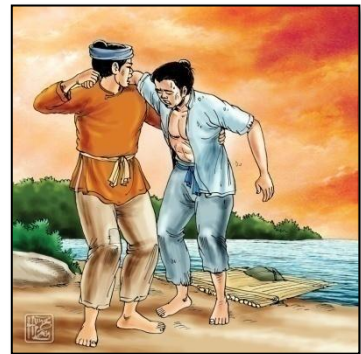
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

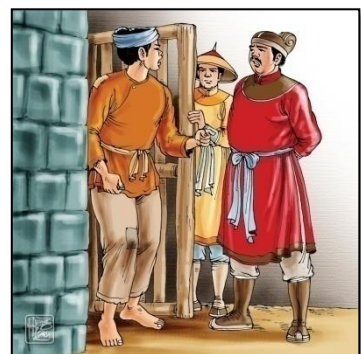
Nhung con kien, con chuot, con tran dang lo do chim noi trong nuoc.



Cung luc ay thay phia xa co mot nguoi bam vao manh van sap bi chim, anh lien day be ra cuu.

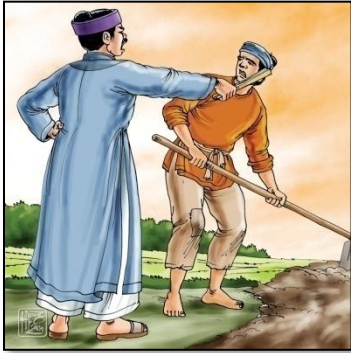


Sau khi anh nhan duoc vien ngọc quý, anh xin cai nguc vao cung de chua benh cho cong chua.



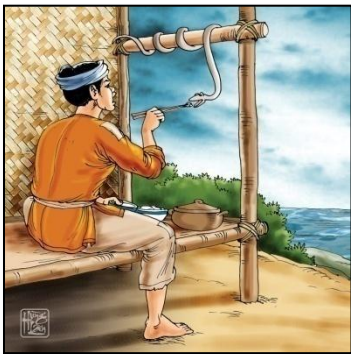
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

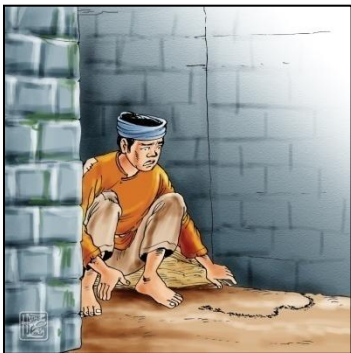


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Sáng hôm sâu, anh ra ngôi ở bờ sôn câu cá, vừa thả cần câu xuống cá đã mất mỗi ngay. (3 lỗi)



Hắn giặc mình lập tức chơ quần bắt trói và tống anh vào ngục. (3 lỗi)

Tập Làm Văn – Tại Sao?

Khi tìm hoặc thêm chi tiết về lý do chúng ta phải chú ý đến các giới từ chỉ lý do như:

Vì, tại vì, để, để cho, vì ... cho nên ..., v.v.

Ví dụ:

Chi Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Chúng ta tự hỏi:

Vì sao chị Nga chăm học? vì muốn bố mẹ được vui

Dùng câu trả lời trên, chúng ta có thể viết những câu như sau:

Chi Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi *vì muốn bố mẹ được vui*.

Chi Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi ***tại vì muốn bố mẹ được vui***.

Chi Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi ***để bố mẹ được vui***.

Chi Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi ***để cho bố mẹ được vui***.

Vì muốn bố mẹ được vui cho nên chị Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Chúng ta có thể thay đổi vị trí của câu trả lời trong một số câu như sau:

Vì muốn bố mẹ được vui, chị Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Tại vì muốn bố mẹ được vui, chị Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Để bố mẹ được vui, chị Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Để cho bố mẹ được vui, chị Nga cố gắng học tiếng Việt cho giỏi.

Bài Tập – Tập Làm Văn (Tại Sao?)

(Cho các em thêm chi tiết về lý do vào những câu sau.)

1. Mỗi tối anh Hòa phải dạy Tí làm bài tập.

2. Chú chó nhà em hôm nay chẳng chịu ăn uống gì cả.

3. Bé xin mẹ ra hồ để bơi nhưng mẹ không cho.

4. Hôm nay bé Vân được nghỉ học.

5. Hoài đòi mẹ mua cho em đôi giày mới.
